

Bản án số: 195 /2023/HS-ST
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2023/HSST, ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2023/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh ngày 06/10/2005, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số 31/1, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 35/14, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2022 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Có người giám hộ hợp pháp: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 31/1, đường T, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn: Luật sư Hoàng Công K –Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 470, đường N, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Họ và tên: Thái Văn H, sinh năm 1993, nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số X79A/1, đường T, phường X, Quận Y,

Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 35/14, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Thái Văn H và bà Phan Thị Nguyệt N; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/4/2021, Bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 09/7/2022 đã chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 10/02/2015, Bị Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Ngày 29/6/2017, Bị Toà án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2022 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh năm 1981, nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số 70/11, đường T, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Số D7/203, ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 35/14, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Thu V; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: 1/ Bà Lê Thị S, địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 11/3B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng*: 1/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 04, ấp 7, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Mạc Thành Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T (sinh ngày 06/10/2005) và Thái Văn H1 là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, sống lang thang, không nơi cư trú nhất định. Nguyễn Minh H2 quen biết với Nguyễn Thanh T và Thái Văn H1; H2 cho T và H1 ở chung với Hoàng tại phòng trọ số 09, nhà trọ không tên địa chỉ: 35/14, ấp Trung Đông 7, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh do H2. Do không có việc làm ổn định nhưng cần tiền tiêu xài nên T bàn bạc với H1 và H1 (sử dụng xe của T và xe của H2) đi cướp giật tài sản thì H1, H2 đồng ý. H2 cung cấp một chiếc xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Yamaha, Exciter màu đỏ đen biển số 59Y2-736.29 cho T và H1 làm phương tiện đi cướp giật tài sản, bán lấy tiền, chia nhau tiêu xài và H2 cung cấp 01 khoá 10 để T thay biển số xe đi cướp giật tài sản.

Vụ 1: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/10/2022, Nguyễn Thanh T điều khiển xe Dream, biển số 51P6-6698 chở Thái Văn H1 ngồi sau, lưu thông trên đường Lý Nam Đế thuộc khu phố 5, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; T phát hiện chị Trần Thị Thu H điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Lý Nam Đế rẽ vào đường Trần Khắc Chân, trong túi quần bên trái có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu vàng Gold ló ra bên ngoài. T ra hiệu cho H1 biết để giật điện thoại; T điều khiển xe áp sát vào bên trái của chị H; H1 ngồi sau dùng tay phải giật lấy được 01 điện thoại di động nêu trên của chị H. Chị H té ngã, tri hô nhưng T tăng ga chở H1 tẩu thoát. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Yamaha, Exciter màu đỏ đen (xe của Hoàng), gắn biển số 60F2-514.30, tiếp tục chở Hiền đi cướp giật 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại trước số 133, đường Lê Thị Hà, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cướp giật được 02 điện thoại di động thì T và H1 cùng nhau mang 02 điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động “Nhật Hùng”; địa chỉ: Số 25/4B, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Đặng H được số tiền 5.400.000đ; T chia cho H1 được 2.350.000đ, Hoàng 700.000đ, Tuấn được 2.350.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 10/10/2022, T rủ H1 đi cướp giật tài sản thì H1 đồng ý. T lấy xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen biển số 60F2-514.30 của H2 để đi cướp giật tài sản để có tiền đem về chia nhau tiêu xài thì H2 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe chở H1 đến đoạn đường Võ Văn Bích hướng về xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Lê Thị S điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu cam biển số 66N1-544.08 đang đi ngược chiều có để một điện thoại di động hiệu Oppo Reno6Z ở hộc đựng đồ phía trước bên trái xe. T nói và ra dấu cho H1 biết có điện thoại để trong hộc xe của chị S. Khi thấy chị S rẽ phải vào cây xăng Tân Bình Phong Phú tại ngã ba đường Tỉnh lộ 15 và Võ Văn Bích, thuộc ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi; thì T điều khiển xe chở H1 quay đầu lại chạy về hướng cây xăng. Khi chị S dừng xe để đổ xăng thì T điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị S, để H1 dùng tay phải giật lấy điện thoại hiệu Oppo Reno6Z của chị S đang để ở hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe chị S, chị S phát hiện lập tức truy hô. T điều khiển xe chở H1 tẩu thoát trên đường Tỉnh lộ 15 hướng về xã

Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, được khoảng 100m thì xe bị đứt xích; T ngồi trên xe, còn H1 nhảy xuống xe bước vào lề giả vờ đi vệ sinh. H1 sợ bị phát hiện nên ném điện thoại vừa cướp giật được vào bụi cỏ cách chỗ H1 đứng khoảng 04m. Lúc này, chị S cùng người dân đuổi đến bắt quả tang T và H1 cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu Gold trị giá 9.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: một điện thoại di động hiệu Oppo Reno6Z trị giá 6.300.000 đồng.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- 01 USB ghi nhận vụ cướp giật tài sản ngày 10/10/2022 tại cây xăng Tân Bình Phong Phú.

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei: 355228085243820; 01 xe mô tô hiệu Dream màu nâu, số khung LZSXCHLSY20016688, số máy: 1P50FMG3-10761257; 01 biển số xe 51P6-6698.

- Thu giữ của Thái Văn H1: Tiền NHNNVN là 4.000.000 đồng; 01 bình xịt hơi cay, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno6Z màu trắng xanh (là điện thoại T và H1 vừa cướp giật được của chị Lê Thị S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Sen).

- Thu giữ của Nguyễn Minh H2: 01 túi vít 10 bằng kim loại; 01 biển số 59Y2-736.29 và 01 biển số 60F2-514.30, H2 và T thay đổi hai biển số này để gắn trên xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen số khung: RLCE55P10Y047188, số máy 55P1047198 để T đi cướp giật tài sản; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ đen số khung: RLCE55P10Y047188, số máy 55P1047198, T sử dụng chở H1 đi cướp giật. Qua xác minh, xe này là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra vào tháng 8/2019 tại khu phố 5, phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, người bị hại là ông Huỳnh Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bàn giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử lý theo quy định.

Về dân sự: Chị Lê Thị S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Chị Trần Thị Thu H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000đ, các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 159/CTr-VKS-HS ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Thanh T, Thái Văn H1, Nguyễn Minh H2 về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài và sử dụng chất ma túy, đã có hành vi bàn bạc, chuẩn bị công cụ phương tiện, lợi dụng sơ hở của bị hại lúc đang điều khiển xe gắn máy lưu thông, dùng xe gắn máy làm phương tiện để giật tài sản của người bị hại. Bị cáo Nguyễn Minh H2 chuẩn bị và cung cấp xe máy, tua vít, bình xịt hơi cay cho T, H1 thực hiện hành vi. Cụ thể: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/10/2022, T điều khiển xe Dream, biển số 51P6-6698 chở Thái Văn H1 ngồi sau, lưu thông trên đường Lý Nam Đế thuộc khu phố 5, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; T và H1 giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu vàng Gold của chị H, bán được 9.000.000đ chia nhau tiêu xài. Và khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/10/2022, T điều khiển xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Exciter, biển số 60F2-514.30, chở Hiền đến đoạn đường Võ Văn Bích hướng về xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, cướp giật 01 điện thoại hiệu Oppo Reno6Z của chị S trị giá 6.300.000đ thì cả 02 bị bắt quả tang.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thái Văn H1, Nguyễn Minh H2 đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo T là người chủ động bàn bạc, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên và chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn; do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn H1 từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H2 từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 USB ghi nhận vụ cướp giật tài sản ngày 10/10/2022 tại cây xăng Tân Bình Phong Phú; đề nghị tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đề nghị trả lại cho T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei: 355228085243820 do không liên quan hành vi phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho H1: Tiền NHNNVN là 4.000.000 đồng do không liên quan hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay; 01 tua vít 10 bằng kim loại; 01 biển số 59Y2-736.29, 51P6-6698 và 01 biển số 60F2-514.30; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, số khung LZSXCHLSY20016688, số máy: 1P50FMG3-10761257.

Tại phiên tòa, Luật sư K bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T phát biểu tranh luận cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, khi bị cáo T phạm tội là người chưa thành niên và đề nghị hội đồng xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 của Bộ luật hình sự, để quyết định cho bị cáo hình phạt ở mức thấp nhất. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, nhận thức còn hạn chế; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; 01 phần tài sản đã trả lại cho bị hại và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo và người giám hộ hợp pháp của bị cáo không tranh luận bổ sung vấn đề gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu tranh luận với nội dung bào chữa của bị cáo và luật sư bào chữa: Không có căn cứ để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài cho bản thân và sử dụng chất ma túy, đã có hành vi bàn bạc, chuẩn bị phương tiện (xe máy, biển số xe máy để thay đổi, bình xịt hơi cay), điều khiển xe gắn máy tìm kiếm bị hại có sơ hở trong quản lý tài sản để cướp giật tài sản. Cụ thể: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/10/2022, T điều khiển xe Dream, biển số 51P6-6698 chở Thái Văn H1 ngồi sau, lưu thông trên đường Lý Nam Đế thuộc khu phố 5, thị trấn Hóc Môn,

huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; T phát hiện chị Trần Thị Thu H trong túi quần bên trái có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Pro màu vàng Gold lộ ra bên ngoài; T điều khiển xe áp sát vào bên trái của chị H; H1ngồi sau dùng tay phải giật lấy được 01 điện thoại di động nêu trên của chị H đem bán được 9.000.000đ và cả 03 chia nhau tiêu xài. Và khoảng 14 giờ 20 phút ngày 10/10/2022, T lấy xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Exciter, biển số 60F2-514.30 của H2 để đi cướp giật tài sản để có tiền chia nhau tiêu xài thì H2 đồng ý; T điều khiển xe chở H1 đến đoạn đường Võ Văn Bích hướng về xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Lê Thị S điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu cam biển số 66N1-544.08 đang đi ngược chiều có để một điện thoại di động hiệu Oppo Reno6Z ở hộc đựng đồ phía trước bên trái xe. Khi chị S dừng xe để đổ xăng thì T điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị S, để H1 dùng tay phải giật lấy điện thoại hiệu Oppo Reno6Z của chị S đang để ở hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe chị S, chị S phát hiện lập tức truy hô và cả 02 bị bắt quả tang. Kết luận giám định tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu Gold trị giá 9.000.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Oppo Reno6Z trị giá 6.300.000 đồng; tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.300.000đ.

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, tính mạng, sức khỏe của công dân sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà các bị cáo bất chấp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp, quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Xét thấy vai trò đồng phạm của các bị cáo mang tính chất giản đơn. Mặc dù bị cáo Tuấn là người chủ động bàn bạc và rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên khi thực hiện hành vi, bị cáo T là người chưa thành niên nên cần áp dụng quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên để quyết định mức hình phạt tương ứng đối với bị cáo T. Bị cáo H2 giữ vai trò giúp sức, cung cấp phương tiện, công cụ để T, H1 trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và H2 được chia tiền ít hơn bị cáo H1 nên bị cáo H1 phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo H2 là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T và bị cáo H2 chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo H1 có 01 tiền sự và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[6] Xét nội dung tranh luận, bào chữa của luật sư K.

Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung tranh luận và bào chữa của Luật sư K để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo T; tuy nhiên không có căn cứ cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như nội dung tranh luận đối đáp của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự; xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 USB ghi nhận vụ cướp giật tài sản ngày 10/10/2022 tại cây xăng Tân Bình Phong Phú; xét thấy cần tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei: 355228085243820 do không liên quan hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại bị cáo T; đối với số tiền NHNNVN là 4.000.000 đồng do không liên quan hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại bị cáo H1.

- Đối với: 01 bình xịt hơi cay; 01 túi vít 10 bằng kim loại; 01 biển số 59Y2-736.29 và 01 biển số 60F2-514.30, biển số 51P6-6698; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 59Y2-736.29; xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, số khung LZSXCHLSY20016688, số máy: 1P50FMG3-10761257; là phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/10/2022; kết quả điều tra hiện không tìm thấy dữ liệu tra cứu, không xác định chủ sở hữu; xét cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác; Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại là bà H có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ. Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 4.000.000đ, bị cáo H1 tự nguyện đồng ý bồi thường 4.000.000đ và bị cáo H2 tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000đ cho bà H; Hội đồng xét xử thấy phù hợp và ghi nhận.

[9] Xét cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Thái Văn H1, Nguyễn Minh H2 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thái Văn H1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2022.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H2 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

[2] Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei: 355228085243820; (theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK-CQĐT-HS ngày 29/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Trả lại bị cáo H1 tiền NHNNVN là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); (theo (theo lệnh nhập kho vật chứng số 87/LNK-CQĐT-HS ngày 08/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, theo lệnh thanh toán tiền mặt và Giấy nộp tiền ngày 28/3/2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Củ Chi).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bình xịt hơi cay có chữ Police dung tích 110ml; 01 tui vít 10 bằng kim loại màu trắng; 01 biển số 59Y2-736.29, 01 biển số 60F2-514.30, 01 biển số 51P6-6698; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cùng số 098080 (cùng biển số 59Y2-736.29); (theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK-CQĐT-HS ngày 29/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 51P6-6698, hiệu Dream, số khung LZSXCHLSY20016688, số máy: 1P50FMG3-10761257; (theo phiếu nhập kho vật chứng số 33/PNK-CQĐT-HS ngày 08/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

[3] Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà Trần Thị Thu H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho bà Trần Thị Thu H số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Buộc bị cáo H2 phải bồi thường cho bà Trần Thị Thu H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan